TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2022/DS-PT
Ngày 04-7-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tặng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 147/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, thị xã Tân C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Hồ Thanh H, sinh năm 1983; Là n*gười đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 23/3/2020 (Bút lụt số 05);*

Địa chỉ: Ấp Phú L, xã Phú T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1968;

2.2. Bà Võ Thị Ng, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Ấp, xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1976;

3.2. Anh Phạm Chinh Th, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Ấp, xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn N là nguyên đơn

* *Quyết định kháng nghị phúc thẩm số*: 44/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng N.

Anh H, ông Ph, bà Ng có mặt tại phiên tòa. Anh T, anh Ch Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:

Ngày 24 và ngày 25/02/2020, ông Nguyễn Văn N và ông Phạm Văn Ph có thỏa thuận miệng với nhau về việc mua bán lúa cụ thể như sau: Ông N bán lúa cho ông Ph được bốn lần, giao lúa bằng xe tải số lượng bao nhiêu thì tính bấy nhiêu, 01 kg lúa giá 4.400 đồng, giao lúa tại bến lúa của ông Ph, phương thức thanh toán là một hoặc hai ngày sau khi căn lúa xong thì ông Ph trả tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng ông N giao lúa cho ông Ph đúng như thỏa thuận giao tại bến lúa, ông Ph kêu xe tải chở bốn lần, lúc giao lúa thì có anh Trần Văn T và anh Phạm Chinh Th chứng kiến, ông Ph trả tiền cho ông N được ba lần, còn lần thứ tư ông N giao cho ông Ph số lượng lúa là 27.310 kg, số tiền như sau 27.310 kg x 4.400 đồng = 120.164.000 đồng, ông Ph không chịu thực hiện nghĩa vụ trả số tiền mua lúa của lần thứ tư, vì ông Ph nói có gửi tiền cho người cháu để trả tiền cho ông N rồi, nhưng thực tế ông N không có nhận tiền của ông Ph của lần thứ tư. Những lần giao tiền trước đó ông Ph giao tiền cho anh Chinh Th hoặc anh T để đưa lại cho ông N, vì ông N có quen biết với anh T và anh Chinh Th. Nay ông Nguyễn Văn N yêu cầu ông Phạm Văn Ph và bà Võ Thị Ng trả tiền mua lúa còn nợ là 120.164.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Phạm Văn Ph trình bày:*

Nguyên vào năm 2020 ông có hùn mua lúa với anh Trần Văn T, ông là người ở tại bến lúa biên giới ấp, xã Thường P. Ông và ông T mua lúa của rất

nhiều người để bán lại, trong đó có ông Nguyễn Văn N là người sang Campuchia mua lúa đem về Việt Nam. Ông mua bán với ông N rất nhiều xe lúa, nhưng không nhớ tổng cộng bao nhiêu xe. Đối với xe lúa mà ông N yêu cầu là 27.310kg, giá 4.350 đồng/kg lúa tính ra số tiền 118.798.500 đồng, sau khi ông nhờ cháu ông là Nguyễn Châu P tính toán xong rồi ông đưa tiền cho anh Tới 118.798.500 đồng cho anh T trả cho ông N, toàn bộ những lần trả tiền cho các xe đều đưa cho anh T và anh Chinh Th đi trả. Nay ông không thống nhất trả theo yêu cầu của ông N vì ông đã trả dứt cho ông N hết rồi.

** Bị đơn bà Võ Thị Ng trình bày:*

Nguyên vào năm 2020 cho đến nay chồng bà ông Phạm Văn Ph có hùn làm ăn mua lúa với Trần Văn T như thế nào bà không rõ, bà không có liên quan trong vụ làm ăn này. Nay bà không đồng ý trả theo yêu cầu của ông N, vì bà không có làm ăn với ông N và bà cũng không biết gì hết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T trình bày:*

Vào khoảng tháng 02/2020, anh T, anh Chinh Th và ông Ph có mua lúa với ông N. Mua bán với nhau rất nhiều nên anh không nhớ, chỉ nhớ đối với 04 xe cuối thì có rắc rối. Trong đó, 02 xe đầu là do anh và anh Chinh Th cầm tiền đi trả cho ông N, còn xe thứ 3 là do anh đi trả cho ông N, còn xe thứ 4 thì chưa trả. Anh, anh Chinh Th và ông Ph hùn hạp mua bán lúa của ông N nhưng tiền thì do ông Ph giữ, nếu có lời thì chia ba người. Nhưng tới xe thứ 4 thì ông Ph cho rằng con của ông đã trả tiền lộn cho ông N nên ông N không đồng ý trả tiền xe lúa này mà chỉ trả phần chênh lệch của xe lúa khoảng hơn 400kg và con của ông Ph có đưa cho ông N tiền chênh lệch gì đó. Sau 04 xe này thì tiếp tục giao dịch 01 xe nữa và đã thanh toán xong. Đối với xe thứ 4 thì anh, anh Chinh Th và ông Ph chưa có chia tiền lợi nhuận gì hết, còn tất cả đã thanh toán lợi nhuận xong. Nhưng hiện nay tôi cũng không có yêu cầu anh Ph chia tiền lợi nhuận, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết vì người bị thiệt hại là ông N.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Chinh Th trình bày:* Việc mua bán lúa giữa ông N và ông Ph thì ông có biết, ông N có bán cho ông Ph nhưng không biết số lượng bao nhiêu. Theo ông biết là ông Ph đã trả hết tiền cho ông N rồi. Trong quá trình mua bán, ông và ông T có trực tiếp qua trả cho ông N. Hiện nay giữa ông N và ông Ph không còn nợ nhau.

** Người làm chứng Nguyễn Châu Ph trình bày:*

Ông Phạm Văn Ph là bác vợ của anh, còn ông Nguyễn Văn N và Trần Văn T chỉ quen biết do mua lúa với nhau. Việc ông Ph và ông T hùn mua lúa của ông N thì anh có biết, số lượng mua bán cụ thể bao nhiêu hay bao nhiêu tiền thì anh không biết, anh chỉ tính sổ dùm tiền lúa, sau khi tính sổ xong thì ông Ph đưa tiền cho ông T đi trả ông N, còn ông T có trả cho ông N hay không thì anh không biết, những lần trả tiền cho ông N đều do ông T đi trả chứ ông Ph không trực tiếp trả.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu ông Phạm Văn Ph và bà Võ Thị Ng liên đới trả tiền mua lúa còn nợ là 120.164.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001281 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng N, ông N còn phải nộp thêm 3.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 6 năm 2022 ông Nguyễn Văn N là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp. Ông Nguyễn Văn N yêu cầu sửa toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N buộc ông Phạm Văn Ph và bà Võ Thị Ng liên đới trả tiền mua lúa còn nợ là 120.164.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng N ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 44/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng N, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau

về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật. Riêng ông Phương, bà Nguyên vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận kháng cáo của ông N, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng N, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn Ph thừa nhận có mua lúa của ông Nguyễn Văn N từ ngày 24-25/02/2020, tổng cộng 4 chuyến. Việc mua bán không có làm giấy tờ. Ông T là người trực tiếp xem lúa của ông N, sau khi xem lúa xong thống nhất, ông N cho lúa lên xe chở về Thường Phước, ông Ph cân nhận lúa và đưa tiền cho ông T và ông Th trả cho ông N. Ông N cho rằng chuyến thứ 4 số lượng 27.310 kg x 4.400 đồng = 120.164.000 đồng, ông Ph chưa thanh toán. Ông Ph cho rằng chuyến thứ 4 là 27.310 kg x 4.350 đồng = 118.798.500 đồng, ông Ph đưa tiền cho ông T trả xong. Tại phiên tòa anh H thống nhất yêu cầu ông Ph trả giá lúa 4.350đ/kg thành tiền 118.798.900 đồng.

[2] Ông T xác định là ông Ph chưa trả tiền của chuyến xe thứ 4 và cũng không có đưa tiền cho ông T trả cho ông Ph. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ph trình bày anh T là cháu rễ, giữa ông Ph với anh T không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng anh T xác định là chưa trả số tiền 118.798.500 đồng cho ông N.

[3] Mặt khác, theo biên bản ghi lời khai ngày 05/3/2020, tại cơ quan Công an xã Thường Phước 1, ông Ph trình bày: Ông Ph xác định từ ngày 23-25/02/2020 có mua của ông N tổng cộng 5 chuyến xe và đã thanh toán tiền xong cho ông N…Số tiền đưa cho mọi người trả bao nhiêu thì ông Ph không nhớ,…Đến khi ông N nói là còn thiếu lại xe 27.360kg chưa trả tiền thì tôi (Ph) mới biết là (P) có đưa hay chưa và tôi nhờ T đưa tiền xe 25.230kg mà không biết họ có đưa hay không và tôi có đưa họ hay không, tôi cũng không nhớ. Hiện tại tôi đang suy nghĩ là xe 27.360kg và xe 25.230kg tôi có đưa cho họ trả hay không, tôi không nhớ vì công việc tôi quá lu bu.

Như vậy, ông Ph thừa nhận có mua lúa của ông N, nhưng ông Ph không chứng minh là đã trả xong tiền cho ông N. Anh T có cùng với ông Ph mua lúa của ông N xác định là ông Ph chưa trả tiền cho ông N. Tại Công an xã Thương P, ông Ph cũng không nhớ là có đưa tiền để trả cho ông N hay không, nên việc ông N yêu cầu ông Ph trả số tiền 118.798.500 đồng là có cơ sở.

[4] Về phía bà Ng là vợ của ông Ph biết việc ông Ph mua bán lúa và có phụ giúp ông Ph trong việc mua bán lúa. Ông Ph mua bán lúa mục đích là phục vụ kinh tế gia đình, nên bà Ng có trách nhiệm liên đới trả số tiền cho ông N.

[5] Theo ông Ph, việc mua bán lúa ông Ph cùng với anh T và anh Chinh Th, nhưng ông Ph không có yêu cầu anh T và anh Chinh Th liên đới cùng chịu trách nhiệm trả nợ cho ông Ph, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng N, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng N và Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông N, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng N, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên ông N không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, 431, 440 Bộ Luật Dân sự; khoản 2, Điều 147; khoản 2, Điều 148, Điều 308 và 157 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Tuyên xử:

- Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn N.
- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện

Hồng N.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

Buộc ông Phạm Văn Ph và bà Võ Thị Ng liên đới trả tiền mua lúa còn nợ là 118.798.500 đồng.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn Ph và bà Võ Thị Ng phải chịu 5.940.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả cho ông N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm đã nộp tổng cộng là 3.300.000 đồng theo biên lai thu số 0001281 ngày 29/4/2020 là 3.000.000 đồng và biên lai thu số 0003154 ngày 10/6/2021 là 300.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- CCTHADS huyện Hồng Ngự;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tặng